

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 02 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 29/01/2021

**V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản chung khi ly hôn.**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG CHÀ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Khoáng Văn Hặc

2. Ông: Hạng Sáy Dua

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện MC tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2020/HNGĐ-ST ngày 02/12/2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: sần Seo Ch; Sinh năm: 1995

Địa chỉ cư trú: Bản TP, xã SL, huyện MC, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Lý Dinh T (tên gọi khác: Lý Dìn Tâm); Sinh năm: 1999

Địa chỉ cư trú: Bản TP, xã SL, huyện MC, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/10/2020, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị sần Seo Ch trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lý Dinh T tìm hiểu và yêu thương nhau trên cơ sở tự nguyện và không đi đăng ký kết hôn, thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc, sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là do vợ chồng tôi bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau không hòa thuận, chồng tôi có đưa người phụ nữ khác về chung sống. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2020 đến nay không còn quan tâm cuộc sống của nhau, xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì chúng tôi chưa có đăng ký kết hôn nên tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện MC xét xử cho tôi được ly hôn với anh T.

- Về con: Có 02 con chung; họ và tên: sần Sín Ph, sinh năm 2016; Lý Phúc C, sinh năm 2017 hiện hai cháu đang chung sống với anh T ở Bản TP, xã SL, huyện MC, tỉnh

Điện Biên, khi ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu Lý Phúc Cường là 600.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về phần tài sản: Chị Ch đi làm công nhân khoảng 2 tháng vào đầu năm 2009 được 8000.000 đồng mang về được sử dụng làm chi phí để khai hoang 04 mảnh ruộng liền nhau nằm giáp đường vào bản Thèn Pả, đứng dưới đường nhìn lên thì bên tay trái giáp mảnh ruộng của bố chồng tôi là Lý Văn Sinh, bên phải giáp mảnh ruộng của anh trai chồng là Lý Chữ Quảng, phía đối diện giáp rừng cây. Khi ly hôn chị muốn lấy lại 02 mảnh ruộng liền nhau giáp với mảnh ruộng của bố chồng để canh tác.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Tôi (Ch) xin miễn toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Tại biên bản hòa giải ngày 08/01/2021 chị Ch có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lý Phúc C và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị Ch thống nhất với anh T là giao cháu Cường và cháu P cho anh T nuôi dưỡng và không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về phần tài sản chung của vợ chồng trước chị có yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, nhưng tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 08/01/2021, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng chị.

Tại bản tự khai đề ngày 09/12/2020 và tại biên bản hòa giải ngày 08/1/2021 anh Lý Đình T trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và chị Sần Seo Ch tìm hiểu và yêu thương nhau trên cơ sở tự nguyện và không đi đăng ký kết hôn, thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc, sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là do vợ chồng tôi bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau không hòa thuận, tôi có dẫn bạn gái về thăm nhà nhưng chỉ là bạn bè thân chứ không phải người yêu như chị Ch nghĩ. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2020 đến nay không còn quan tâm cuộc sống của nhau, xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Ch có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện MC giải quyết ly hôn với tôi; vì chúng tôi chưa có đăng ký kết hôn tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện MC xét xử theo quy định pháp luật.

Về con: Anh T có nguyện vọng nuôi hai cháu đến đủ tuổi nhận thức được và sẽ có nguyện vọng ở với ai.

Về tài sản chung vợ chồng: Không có tài sản gì ngoài số tiền 8.000.000 đồng hai vợ chồng gửi về khai hoang ruộng trên đất của của bố mỗi người 4 triệu đồng. Trước khi ly thân anh T đã mua chiếc điện thoại cho chị Ch để bù vào số tiền 4 triệu đã bỏ ra để khai hoang.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại buổi hòa giải ngày 08/01/2021, chị Ch và anh

T thống nhất giao cháu Sần Sín Ph cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Lý Phúc C cho chị Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng khi cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Ngoài ra, chị Ch có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản không yêu cầu giải quyết, chị Ch và anh T tự thỏa thuận với nhau.

Tại phiên tòa anh T và chị Ch thống nhất với nhau: anh T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Sần Sín Phòng và cháu Lý Phúc Cường khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 71; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; các Điều 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016-TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lý Đình T và chị Sần Seo Ch. Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung cụ thể: Giao cháu Sần Sín Ph, Lý Phúc C cho anh Lý Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung, về án phí: Chị Sần Seo Ch là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ. Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với chị Sần Seo Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của đương sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện MC theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] về xác định tư cách của các đương sự: Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị Sần Seo Ch là nguyên đơn, anh Lý Đình T là bị đơn.

*** Về nội dung vụ án:**

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Sần Seo Ch và anh Lý Đình T về sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2015, chỉ cưới hỏi theo phong tục tập quán và không đăng ký kết hôn (xác nhận của UBND xã SL, huyện MC) là có thật. Đến thời điểm chị Ch có đơn khởi kiện xin ly hôn, hai bên vẫn chưa thực hiện thủ tục

đăng ký kết hôn. Do vậy không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Nay chị sản Seo Ch có đơn xin ly hôn, căn cứ vào Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án thụ lý yêu cầu ly hôn và tuyên xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị sản Seo Ch và anh Lý Đình T,

[4] **Về con chung:** Chị sản Seo Ch và anh Lý Đình T có 02 con chung là cháu Sản Sín Ph- Sinh ngày 01/02/2016; cháu Lý Phúc C - Sinh ngày 20/11/2017; hiện hai cháu đang chung sống với anh T ở Bản TP, xã SL, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Tại phiên tòa Chị Ch và anh T thỏa thuận thống nhất: Giao cháu Sản Sín Ph và cháu Lý Phúc C cho anh Lý Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận của chị Ch và anh T là tự nguyện, đúng quy định pháp luật, không trái với đạo đức xã hội. Do vậy cần giao cháu Sản Sín Ph, cháu Lý Phúc C cho anh Lý Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi) như anh chị đã thỏa thuận thống nhất là phù hợp để đảm bảo các cháu có điều kiện được chăm sóc, phát triển, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hai bên đương sự thỏa thuận không yêu cầu cấp dưỡng.

Quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình khi có yêu cầu.

[5] **Về tài sản chung.**

Trước khi tòa án hòa giải nguyên đơn chị sản Seo Ch đã có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung. Bị đơn anh Lý Đình T tại phiên hòa giải đã thống nhất với nguyên đơn về tài sản chung tự giải quyết không đề nghị Tòa án giải quyết, tại phiên tòa hai bên đương sự giữ nguyên ý kiến. HĐXX xét thấy nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, bị đơn không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, theo quy định tại khoản 2 Điều 71, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự, cần được chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nhận xét và có quan điểm: về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật; Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

[7] **Về án phí:** chị sản Seo Ch là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 cần miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với chị Sản Seo Ch.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 71; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; các Điều 15; khoản 2 Điều 53; các Điều 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016-TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp. Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Sần Seo Ch và anh Lý Đình T.

2. *Về con chung:* Giao cháu Sần Sín Ph - Sinh ngày 01/02/2016 và cháu Lý Phúc C - Sinh ngày 20/11/2017 cho anh Lý Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Sần Seo Ch được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở. Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được úiay đổi sau ly hôn khi có yêu cầu.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tài sản chung.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí DSST đối với chị Sần Seo Ch.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Anh Lý Đình T, chị Sần Seo Ch, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/01/2021)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- TA tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng